

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 01 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Sáu

Bà: Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Văn H; Sinh năm 1985, tại tỉnh N; Giới tính: N; Nơi ĐKKH thường trú: Xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh N. Nơi ở hiện nay: Không ổn định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phùng Văn P (đã chết); Họ tên mẹ: Phan Thị Đ (đã chết); Họ và tên vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 19/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N về tội Trộm cắp tài sản, bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 33/2005/HSST ngày 26/4/2005 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 28/7/2007, bị Công an xã P, huyện Y, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích.

Bản án số 72/HSST Ngày 25/9/2007 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản..

Ngày 06/7/2009, bị Công an xã P, huyện Y, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bản án số 10/HSST ngày 22/01/2010, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 24 tháng tù về các tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Đánh bạc.

Bản án số 347/2015/HSPT ngày 21/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo Phùng Văn H bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Chị Đoàn Thị Thu H - Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Võ Đ - Sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Trú tại: TDP 1, phường A, thị xã B, tỉnh Đ.

Ông Trần Văn Q - Sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ.

Ông Y W – Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Công C - Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: TDP 1, phường A, thị xã B, tỉnh Đ.

Ông Huỳnh Văn H - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Buôn W, xã E, huyện K, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 30/7/2023, Phùng Văn H mượn xe mô tô hiệu Yamaha, màu trắng biển kiểm soát 47H1-43449 của anh Y T để đi lại thì T đồng ý. Trên đường đến nhà Lê Công C, H thấy một biển kiểm soát 47F3-0122 bên lề đường nên cầm về. Tại đây, H dùng sơn màu vàng xịt lên xe đổi từ màu trắng sang màu vàng, tháo biển kiểm soát 47H1-43449 ra và thay thế biển kiểm soát 47F3-0122 vào xe mô tô trên để đi lại.

Khoảng 08 giờ ngày 03/8/2023, Phùng Văn H và Huỳnh Văn H đến nhậu tại nhà C rồi ngủ lại. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, H rủ H đi vào xã E, huyện K để lấy tiền nợ thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 47F3-0122 chở H đi vào xã E, tại đây H gọi điện để lấy tiền nhưng không được nên chở H vào quán lẩu của chị Đoàn Thị Thu H để mua đồ nhậu. Thấy chị H đi vào bếp để chuẩn bị đồ nhậu thì H đi theo sau, khi đi đến vị trí tủ kính trong quán thấy có hai cái điện thoại di động để trên tủ nên H nảy sinh ý định trộm cắp. Thấy chị H đã đi xuống bếp, H lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y30 màu xanh rồi đi lại phía bàn H đang ngồi đưa cho H nhưng H không cầm nên H bỏ điện thoại vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra khỏi quán. H điều khiển xe mô tô chở H đi theo hướng đến huyện K. Khi đi đến thôn K, xã C thấy tiệm điện thoại Quang H, do anh Trần Văn Q, sinh năm 1997 làm chủ, thì H dừng xe lại để H đứng đợi ở ngoài còn H một mình đi vào nói với anh Q là muốn bán điện thoại của vợ nên anh Q đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Sau khi có tiền, H đổ xăng 90.000 đồng, mua đồ dùng cá nhân 150.000 đồng, trên đường về H ghé vào nhà T (không rõ họ tên) tại xã C, huyện K mua 300.000 đồng ma túy, rồi đến đèo K, xã C một mình sử dụng hết. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở H về lại Thị xã B, khi đi đến đoạn đường thuộc phường Đ, Thị xã B thì bị Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã B yêu cầu dừng xe để kiểm tra giấy tờ và mời về Công an Thị xã B làm việc. Tại đây, H đã tố giác về hành vi trộm cắp tài sản của H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 điện thoại Vivo Y30 màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 04/8/2023 có giá trị là 1.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại Vivo Y30 màu xanh đã qua sử dụng, 01 xe mô tô sirius được sơn màu vàng có số khung C6107Y134113, số máy 5C61134113 gắn biển kiểm soát 47F3-0122, 01 biển kiểm soát 47H1-43449, số tiền 460.000 đồng.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo Phùng Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 15 đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại: 01 xe mô tô sirius hiệu yamaha có số khung C6107Y134113, số máy 5C61134113 và 01 biển kiểm soát 47H1-43449 cho anh Y W là chủ sở hữu hợp pháp; 01 biển kiểm soát 47F3-0122 cho ông Võ Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ với số tiền 460.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Phân bồi thường dân sự: Bị hại chị Đoàn Thị Thu H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Q không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Mặc dù đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng ngày 04/8/2023, tại thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đ, bị cáo Phùng Văn H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp của chị Đoàn Thị Thu H 01 điện thoại Vivo Y30 màu xanh đã qua sử dụng có giá trị là 1.200.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài và không lấy đó làm bài học, vì muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động chân chính nên đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó trong quá trình lượng hình HĐXX cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Các biện pháp tư pháp: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại: 01 xe mô tô sirius hiệu yamaha có số khung C6107Y134113, số máy 5C61134113 và 01 biển kiểm soát 47H1-43449 cho anh Y W là chủ sở hữu hợp pháp; 01 biển kiểm soát 47F3-0122 cho ông Võ Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Tuyên tịch thu sung công quỹ với số tiền 460.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đoàn Thị Thu H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Q quá trình giải quyết không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận. Xét đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 là không có căn cứ, vì bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích đã là tình tiết định tội nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng khi lượng hình.

[9] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn H phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này còn có đối tượng tên T bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên đã tách ra khi nào xác minh được thì xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/8/2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 460.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. *(Theo biên lai thu tiền số 60A/2021/0006462 ngày 17/11/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện K)*

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Phùng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ
- Sở Tư Pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện K
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Thuận